

Luật Kế toán

TS. Trần Quang Vũ

TÀI LIỆU XEM THỬ
0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Luật Kế toán

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2: Công tác kế toán

Chương 3: Tổ chức bộ máy kế toán

Chương 4: Kinh doanh dịch vụ kế toán

Chương 5: Quản lý nhà nước về kế toán

Chương 6: Điều khoản thí hành

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Luật Kế toán

Chương 1: Những quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

3. Giải thích từ ngữ

4. Nhiệm vụ kế toán

5. Yêu cầu kế toán

6. Nguyên tắc kế toán

7. Chuẩn mực kế toán

8. Đối tượng kế toán

9. Kế toán tài chính

10. Đơn vị tính

11. Chữ viết và chữ số

12. Kỳ kế toán

13. Hành vi bị nghiêm cấm

14. Giá trị của tài liệu

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 1: Chứng từ kế toán

Mục 2: Tài khoản và sổ kế toán

Mục 3: Báo cáo tài chính

Mục 4: Kiểm tra kế toán

Mục 5: Lưu trữ tài liệu kế toán

Mục 6: Đơn vị kế toán chia tách

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 1: Chứng từ kế toán

16. Nội dung chứng từ kế toán

17. Chứng từ điện tử

18. Lập và lưu trữ chứng từ kế toán

19. Ký chứng từ

20. Hóa đơn

21. Quản lý, sử dụng chứng từ kế toán

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 2: Tài khoản và sổ kế toán

22. Tài khoản kế toán

23. Chọn áp dụng tài khoản kế toán

24. Sổ kế toán

25. Hệ thống sổ kế toán

26. Mở sổ, ghi sổ, khóa sổ

27. Sửa chữa sổ kế toán

28. Ghi nhận giá trị hợp lý

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 3: Báo cáo tài chính

29. Báo cáo tài chính

30. Báo cáo tài chính nhà nước

31. Công khai báo cáo tài chính

32. Hình thức & thời gian công khai BCTC

33. Kiểm toán báo cáo tài chính

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 4: Kiểm tra kế toán

34. Kiểm tra kế toán

35. Nội dung kiểm tra kế toán

36. Thời gian kiểm tra

37. Quyền, trách nhiệm của đoàn kiểm tra

38. Trách nhiệm của đơn vị kiểm tra

39. Kiểm toán nội bộ

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 5: Lưu trữ tài liệu kế toán

40. Kiểm kê tài sản

41. Lưu trữ tài liệu kế toán

42. Tài liệu kế toán bị mất

TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Luật Kế toán

Chương 2: Công tác kế toán

Mục 6: Đơn vị kế toán chia tách

43. Công việc của kế toán

44. Tách đơn vị kế toán

45. Hợp nhất đơn vị kế toán

46. Sáp nhập đơn vị kế toán

47. Thay đổi hình thức sở hữu

48. Giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động

Luật Kế toán

Chương 3: Tổ chức bộ máy kế toán

49. Tổ chức bộ máy kế toán

50. Trách nhiệm của người đại diện PL

51. Tiêu chuẩn người làm kế toán

52. Không được làm kế toán

53. Kế toán trưởng

54. Tiêu chuẩn kế toán trưởng

55. Trách nhiệm và quyền của KTT

56. Thuê dịch vụ làm kế toán

Luật Kế toán

Chương 4: Kinh doanh dịch vụ kế toán

57. Chứng chỉ kế toán viên

58. Đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán

59. DN kinh doanh dịch vụ kế toán

60. Cấp GCN kinh doanh DV kế toán

61. Hồ sơ cấp GCN KD DV kế toán

62. Thời hạn cấp giấy chứng nhận

63. Cấp lại giấy chứng nhận

Luật Kế toán

Chương 4: Kinh doanh dịch vụ kế toán

64. Phí cấp lại giấy chứng nhận

65. Hộ kinh doanh DV kế toán

66. Thay đổi phải thông báo

67. Trách nhiệm của các bên

68. Không được cung cấp DV kế toán

69. Đình chỉ KD DV kế toán

70. Tổ chức nghề nghiệp kế toán

Luật Kế toán

Chương 5: Quản lý nhà nước về kế toán

71. Quản lý nhà nước về kế toán

Chương 6: Điều khoản thí hành

72. Hiệu lực thí hành

73. Điều khoản chuyển tiếp

74. Quy định chi tiết

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh



**Nội dung công tác
kế toán**

**Tổ chức bộ máy
kế toán**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



Người làm kế toán

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh



**Hoạt động KD
dịch vụ kế toán**

**Quản lý Nhà nước
về kế toán**



**Tổ chức nghề nghiệp
về kế toán**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 2: Đối tượng áp dụng



① Cơ quan có nhiệm vụ thu - chỉ NSNN

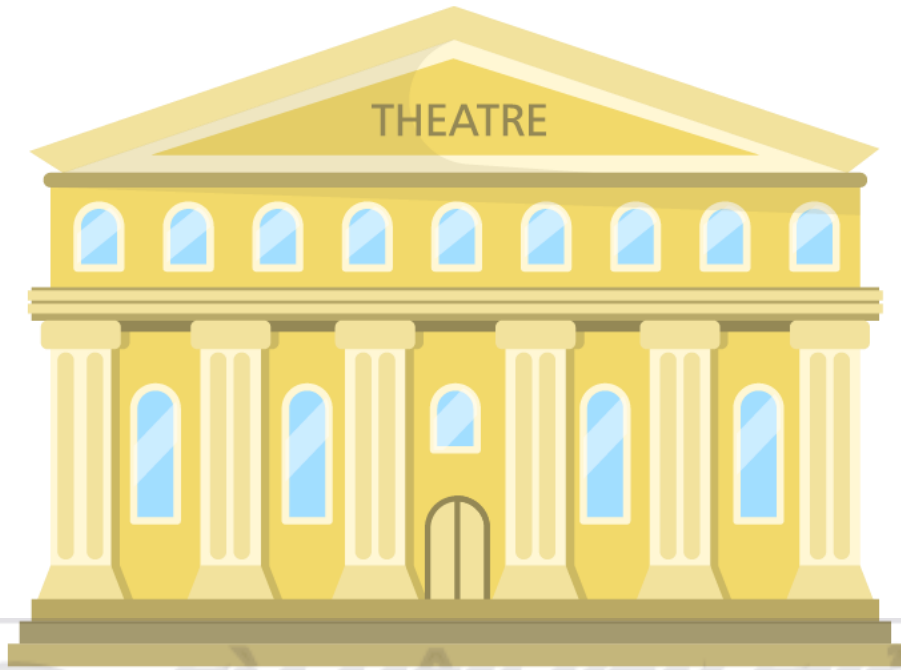


② Cơ quan NN, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng NSNN

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 2: Đối tượng áp dụng



3 Tổ chức, đơn vị sự nghiệp
KHÔNG sử dụng NSNN

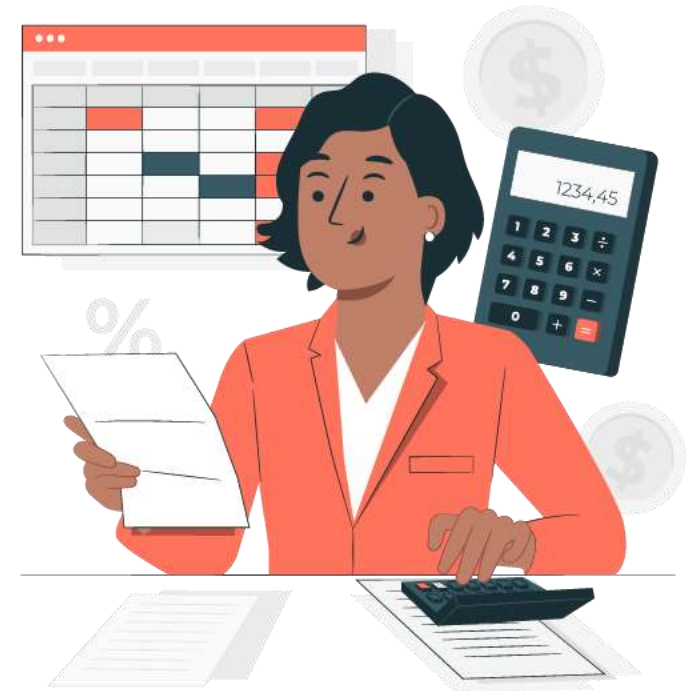
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



4 Doanh nghiệp, CN - VPĐD
của DN nước ngoài

Chương 1: Những quy định chung

Điều 2: Đối tượng áp dụng



5 Hợp tác xã,
liên hợp tác xã

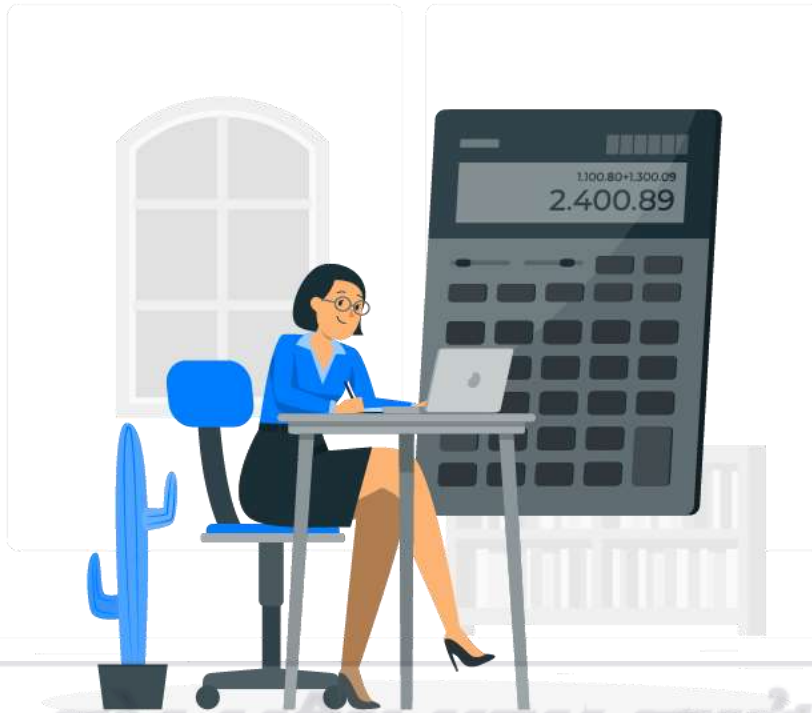
6 Hộ kinh doanh,
tổ hợp tác

7 Người làm công tác
kế toán

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 2: Đối tượng áp dụng



8

**Kế toán viên hành nghề,
DN KD dịch vụ kế toán**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



9

**Tổ chức nghề nghiệp
về kế toán**

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

2 Chế độ kế toán

là những quy định và hướng dẫn về kế toán trong một lĩnh vực hoặc một số công việc cụ thể do cơ quan quản lý nhà nước về kế toán hoặc tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước về kế toán ủy quyền ban hành.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

3 Chứng từ kế toán

là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

4 Đơn vị kế toán là cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 của Luật này có lập báo cáo tài chính.



① Cơ quan có nhiệm vụ thu - chi NSNN



② Cơ quan NN, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng NSNN



③ Tổ chức, đơn vị sự nghiệp KHÔNG sử dụng NSNN



④ Doanh nghiệp, CN - VPDD của DN nước ngoài



⑤ Hợp tác xã, liên hợp tác xã



⑥ Hộ kinh doanh, tổ hợp tác



⑦ Người làm công tác kế toán



⑧ Kế toán viên hành nghề, DN KD dịch vụ kế toán



⑨ Tổ chức nghề nghiệp về kế toán

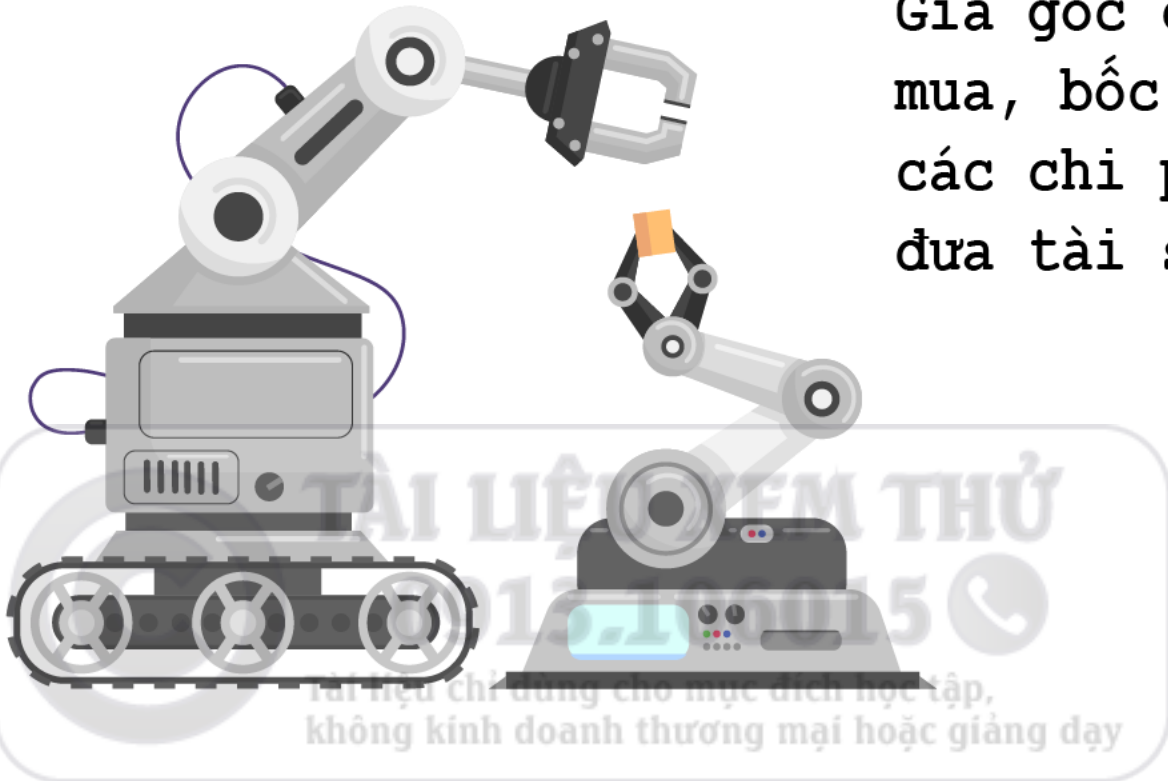
Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

5 Giá gốc

là giá trị được ghi nhận ban đầu của tài sản hoặc nợ phải trả.

Giá gốc của tài sản được tính bao gồm chi phí mua, bốc xếp, vận chuyển, lắp ráp, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác đến khi đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

6 Giá trị hợp lý

là giá trị được xác định phù hợp với giá thị trường, có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc chuyển nhượng một khoản nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị.



TÀI LIỆU KEM THỬ
0913.106015 
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

7 Hình thức kế toán

là các mẫu số kế toán, trình tự, phương pháp ghi sổ và mối liên quan giữa các số kế toán.



Tài liệu này dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

8 Kế toán

là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, **hiện vật** và **thời gian lao động**.



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

9 Kế toán tài chính

là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính bằng báo cáo tài chính cho đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán.



0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

10 Kế toán quản trị

là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

11 Kế toán viên hành nghề

là người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định của Luật Kế toán.



LIỆU XEM THỬ
0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

12 Kiểm tra kế toán

là việc xem xét, đánh giá tuân thủ pháp luật về kế toán, sự trung thực, chính xác của thông tin, số liệu kế toán.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

13 Kinh doanh dịch vụ kế toán

là việc cung cấp dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng, lập báo cáo tài chính, tư vấn kế toán và các công việc khác thuộc nội dung công tác kế toán theo quy định của Luật cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

14 Kỳ kế toán

là khoảng thời gian xác định từ thời điểm đơn vị kế toán bắt đầu ghi sổ kế toán đến thời điểm kết thúc việc ghi sổ kế toán, khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

15) Nghiệp vụ kinh tế, tài chính

là những hoạt động phát sinh cụ thể làm tăng, giảm tài sản, nguồn hình thành tài sản của đơn vị kế toán.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

16) Phương pháp kế toán là cách thức và thủ tục cụ thể để thực hiện từng nội dung công việc kế toán.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

16) Phương pháp kế toán là cách thức và thủ tục cụ thể để thực hiện từng nội dung công việc kế toán.



Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

17) Phương tiện điện tử

là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3: Giải thích từ ngữ

- 18 Tài liệu kế toán** là chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra kế toán và tài liệu khác có liên quan đến kế toán.



Cảm ơn!

